

# MÃY SUY NGHĨ VỀ GIÁO TRÌNH ĐẠI HỌC

## SOME IDEAS ABOUT UNIVERSITY COURSE BOOKS

LÊ QUANG SƠN

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

### TÓM TẮT

Bài viết nêu ra một số đề xuất đối với việc xây dựng giáo trình các môn học ở đại học nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng những đòi hỏi của xã hội hiện đại. Những phân tích lý luận về quá trình dạy học và khảo sát các giáo trình môn học đang được sử dụng trong các trường đại học nước ta thời gian gần đây cho phép nhận định rằng nên và phải bắt đầu đổi mới giáo dục đại học từ việc đổi mới biên soạn giáo trình. Xuất phát từ những yêu cầu về việc thể hiện nội dung và phương pháp dạy học hiện đại, và những tồn tại trong các giáo trình đang sử dụng, tác giả đề xuất những thay đổi cần có trong việc xây dựng các giáo trình môn học ở đại học.

### ABSTRACT

This article presents some suggestions for building and renovating university course books to enhance the quality and meet the requirements of a modern society. Theoretical analyses of the teaching process and surveys on the university course books currently used in Vietnam allow us to conclude that the renovation should start from the materials production. Based on the requirements for delivering the content and using modern teaching methodology as well as the shortcomings of the current course materials, the author makes some suggestions to improve the course books production.

### 1. Giáo trình môn học - yếu tố cốt lõi trong giáo dục đại học

Giáo dục đại học được hiện thực hoá, về cơ bản, thông qua quá trình dạy học. Chính thông qua quá trình dạy học mà các năng lực trí tuệ, khả năng chuyên môn và các phẩm chất nghề nghiệp, nhân cách của người chuyên gia tương lai được hình thành. Quá trình dạy học được hiểu là quá trình trong đó dưới tác động chỉ đạo (tổ chức, điều khiển, lãnh đạo) của người dạy, người học tự giác, tích cực tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động nhận thức, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học.

Có nhiều cách nhìn nhận về các yếu tố cấu thành quá trình dạy học. Tuy nhiên, tất cả các tác giả đều nhìn nhận ba thành tố cơ bản: người dạy và hoạt động dạy; người học và hoạt động học; và nội dung dạy học - thể hiện trong tài liệu học tập. Ba thành tố này nằm trong các quan hệ tương tác với nhau tạo thành *tam giác sư phạm*. Mỗi cách tiếp cận là một cách thức đặc thù nhằm tổ chức các mối liên hệ giữa ba thành tố này. Các cách tiếp cận khác nhau có thể nhấn mạnh đến thành tố này hay thành tố khác, quan hệ này hay quan hệ khác, nhưng đều thừa nhận tổng thể cả ba thành tố mới tạo thành quá trình dạy học.

Trong quá trình dạy học hai nhân tố hoạt động là hoạt động dạy của người dạy và hoạt động học của người học. Hai hoạt động này thống nhất với nhau và phản ánh tính chất hai mặt của quá trình dạy học - chúng ta nói đến một hệ thống thống nhất giữa dạy và học. Trong hệ thống dạy học, sự tác động qua lại, nhất là tác động của dạy, xét cho cùng, là nhằm thực hiện tốt sự tác động qua lại trong hệ thống con "người học - tài liệu học tập". Như vậy, bản chất của

quá trình dạy học nằm trong mối quan hệ giữa người học và tài liệu học tập. Có thể nhận thấy, trong quá trình dạy học, tài liệu học tập xuất hiện như yếu tố cốt lõi, mọi hoạt động của người dạy và người học đều xoay xung quanh nhân tố hạt nhân này.

Tài liệu học tập cơ bản của mỗi môn học trong trường đại học là *giáo trình môn học*. Giáo trình không đơn thuần là sự ghi chép hoặc liệt kê các nội dung kiến thức hay kỹ năng mà người học cần nắm. Trái lại, đó là sự kết tinh của toàn bộ nội dung dạy học và phương pháp dạy học. Nó chỉ cho người dạy, người học và nhà quản lý, mà trước hết là người học, cái người học cần lĩnh hội, cách thức, con đường lĩnh hội và tiêu chí lĩnh hội thành công. Nó là cái khung logic trong đó diễn ra hầu như toàn bộ hoạt động của người dạy và người học. Mọi hoạt động của người dạy và người học sẽ xoay quanh trục giáo trình. Một giáo trình môn học được thiết kế tốt sẽ là một bảo đảm quan trọng cho hiệu quả của quá trình dạy học môn học đó. Và sự đổi mới giáo trình tất yếu sẽ kéo theo đổi mới cách dạy, cách học, cách quản lý quá trình dạy học, và toàn bộ các yếu tố khác của quá trình dạy học đại học. Có thể nhận thấy khâu đột phá cho một sự "chuyển biến cơ bản và toàn diện"<sup>1</sup> việc dạy học trong trường đại học, như Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010 yêu cầu, là ở việc *đổi mới khâu giáo trình* các môn học.

## **2. Một số yêu cầu tối thiểu đối với một giáo trình môn học**

Nét đặc trưng cơ bản của thời kỳ hiện tại là sự chuyển đổi các xã hội từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức. Xu thế này đòi hỏi chất lượng mới của con người được đào tạo, do đó có tác động ngày càng mạnh mẽ và trực tiếp đến giáo dục. Nền giáo dục đại học được đại chúng hoá và "ngày càng có tính chất phổ quát, vai trò của trường đại học trong xã hội ngày càng cao"<sup>2</sup>. Đối với nước ta, trong điều kiện toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đã là xu thế không tránh khỏi, và khi mà việc chuẩn bị nguồn nhân lực cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã thực sự trở thành một thách thức đối với hệ thống giáo dục đại học, chúng ta không thể không suy xét một cách thấu đáo việc điều chỉnh nền giáo dục đại học của chúng ta. Những định hướng chung của việc điều chỉnh này đã được vạch rõ trong các văn kiện của Đảng, Nhà nước và Bộ chủ quản. Nghị quyết 02-NQ/HNTU Hội nghị lần hai BCH TƯ Đảng khóa VIII ngày 24/12/1996 yêu cầu "Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy học, đảm bảo điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, nhất là sinh viên đại học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp trong toàn dân, nhất là thanh niên". Điều 4 Luật Giáo dục 1998 cũng nêu rõ "nội dung giáo dục phải bảo đảm tính cơ bản, toàn diện, thiết thực, hiện đại và có hệ thống", và phải "phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng năng lực tự học, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên"<sup>3</sup>. Chiến

---

<sup>1</sup> Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010, Nxb GD, 2000, tr. 22.

<sup>2</sup> Higher Education in the XXI century - Vision and Action, World conference on higher education, UNESCO, Paris, Oct., 1998 (tài liệu phục vụ hội thảo, Bộ GD&ĐT, 2000).

<sup>3</sup> Luật giáo dục, Nxb CTQG, HN., 1998, tr. 9.

lược phát triển giáo dục quốc gia 2001-2010 đặt nhiệm vụ cho các trường đại học "phải đi đầu trong việc đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục... tăng cơ hội học đại học cho mọi người"<sup>4</sup>. Chiến lược phát triển giáo dục cũng nhấn mạnh việc "dạy người học phương pháp tự học, tự thu nhận thông tin một cách có hệ thống và có tư duy phân tích, tổng hợp, tăng cường tính chủ động, tính tự chủ của sinh viên trong học tập"<sup>5</sup>. Để đáp ứng những đòi hỏi này, nội dung dạy học phải phản ánh những thành tựu mới nhất về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và tư duy; phản ánh xu thế phát triển của thời đại và phải phù hợp với chân lý khách quan. Phương pháp dạy học đại học phải đặt trên nền tảng hoạt động tích cực, tự giác, tự chủ của người học, lấy phương pháp nghiên cứu khoa học làm căn bản, hướng dẫn người học cách tự học. Như vậy, giáo trình môn học, với tư cách là sự cụ thể hoá nội dung và phương pháp giáo dục, để thực sự có được vai trò yếu tố cốt lõi, yếu tố hướng dẫn toàn bộ quá trình giáo dục đại học, phải thoả mãn trước hết những yêu cầu sau:

- Bảo đảm tính khoa học của nội dung tri thức của môn học: người học được tiếp cận với những tri thức hiện đại, chuẩn xác, có hệ thống, được tiếp cận các vấn đề từ nhiều góc độ.
- Bảo đảm dung lượng tri thức hợp lý trên từng đơn vị học trình.
- Thể hiện được phương pháp dạy học, có sự hướng dẫn cách học, cách nghiên cứu các nội dung dạy học.
- Có chỉ dẫn cụ thể nguồn thông tin, tài liệu tham khảo đối với từng nội dung được trình bày, và đối với các nội dung thảo luận, nghiên cứu mở rộng.
- Có các tiêu chí đánh giá học tập thành công.
- Có sự cam kết tham dự tích cực của người học.

Khảo sát một loạt giáo trình môn học<sup>6</sup> (kết quả khảo sát xin xem Bảng 1) đang được sử dụng trong các trường đại học nước ta trong thời gian gần đây theo những tiêu chí vừa nêu (chúng tôi không khảo sát nội dung tri thức khoa học mà chỉ khảo sát cấu trúc giáo trình), có thể thấy ngay một số điều bất cập.

*Thứ nhất*, về dung lượng kiến thức, hiện không có quy định rõ ràng nào về dung lượng tri thức cho mỗi đơn vị tiết học. Tuy nhiên, nếu so sánh với giáo trình của các nước có nền giáo dục đại học tiên tiến, (chẳng hạn, giáo trình Tâm lý học xã hội của Đại học California, Mỹ, của T.Sibutany, 1998 với 544 tr./03 đơn vị học trình, giáo trình Statistics for the behavioral sciences, 3<sup>rd</sup> ed. của F.J.Gravetter và L.B.Wallnau, West Pub. Company, 1992 với 630 tr. chưa kể phụ lục, hay Tâm lý học đại cương của Đại học Rostov, Nga, của R.X.Nhemov, 1995 với 576 tr./03 đvht - tức khoảng 13 trang giáo trình/01 đơn vị tiết học) thì có thể nhận thấy dung lượng kiến thức đưa vào giáo trình của ta là thấp, đó là chưa kể đến hệ thống tài liệu tham khảo đồ sộ được chỉ dẫn đọc thêm trong giáo trình của các nước.

---

<sup>4</sup> Sdd, tr. 29.

<sup>5</sup> Sdd, tr. 30.

<sup>6</sup> Các giáo trình được khảo sát bao gồm một số giáo trình các môn Khoa học Mac-Lênin, Tâm lý học, Giáo dục học, Xã hội học, Mỹ học, Dân tộc học, Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lý, Vật lý, Sinh học, Cơ học, Tin học xuất bản trong khoảng thời gian 1996-2003.

*Thứ hai*, phương pháp dạy-học được thể hiện trong các giáo trình, về cơ bản, vẫn mang tính thụ động: chỉ có 25% số giáo trình được khảo sát có hệ thống bài tập thực hành; 5% có câu hỏi thảo luận nhóm. Việc học và tự học, tự nghiên cứu chưa được hướng dẫn: 0% số giáo trình được xem xét có hướng dẫn cách học; 0% nêu ra các tiêu chí đánh giá học tập thành công; 5% có tóm tắt nội dung chính cần nắm; 30% có hệ thống câu hỏi ôn tập. Không giáo trình nào thể hiện sự cam kết tham dự của người học.

*Bảng 1. Giáo trình môn học qua các tiêu chí xem xét*

Stt	Các tiêu chí xem xét	Số giáo trình có thể hiện các tiêu chí (n = 20)	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Có hệ thống bài tập thực hành	5	25
2	Có hệ thống câu hỏi ôn tập	6	30
3	Có hệ thống câu hỏi thảo luận	1	5
4	Có hệ thống bài tập nghiên cứu mở rộng (làm báo cáo khoa học, đề cương nghiên cứu, tiểu luận...)	0	0
5	Có hướng dẫn cách học	0	0
6	Có hướng dẫn chi tiết tài liệu tham khảo theo từng nội dung học tập	0	0
7	Có danh mục tài liệu tham khảo	10	50
8	Có tóm tắt nội dung chính cần nắm	1	5
9	Có các tiêu chí đánh giá học tập thành công	0	0
10	Trung bình số trang giáo trình/tiết học	≅ 6 trang/tiết lý thuyết	

*Thứ ba*, việc hướng dẫn học kiểu nghiên cứu khoa học và hướng dẫn nghiên cứu mở rộng các nội dung học tập chưa được thể hiện: chỉ có 50% giáo trình được xem xét có dẫn ra danh mục tài liệu tham khảo; không giáo trình nào có hướng dẫn chi tiết tài liệu tham khảo theo từng nội dung học tập; không giáo trình nào có hệ thống bài tập nghiên cứu mở rộng (làm báo cáo, đề cương nghiên cứu, tiểu luận).

Những phân tích trên cho thấy rõ ràng phần lớn giáo trình chúng ta đang sử dụng chưa đáp ứng những đòi hỏi của chiến lược đổi mới giáo dục đại học. Đổi mới cách biên soạn giáo trình thực sự đang là một đòi hỏi cấp thiết đúng như yêu cầu của Luật giáo dục 1998: "Nội dung, phương pháp giáo dục hiện đại  $\square$  (làm rõ của TG) phải được thể hiện thành chương trình giáo dục; chương trình giáo dục phải được cụ thể hoá thành sách giáo khoa, giáo trình"<sup>7</sup>.

### 3. Những đề xuất về việc xây dựng giáo trình môn học

Với những yêu cầu về việc thể hiện nội dung và phương pháp dạy học hiện đại (như đã phân tích ở mục 2) và những tồn tại đã phân tích (xin nhắc lại là ở đây không nói đến mặt nội

<sup>7</sup> Luật giáo dục, Nxb CTQG, HN., 1998, điều 4, tr. 9.

dung khoa học của các giáo trình) giáo trình môn học ở đại học phải được cấu trúc lại. Có thể hình dung tóm tắt những yêu cầu đối với giáo trình môn học như sau:

*Thứ nhất*, về nội dung tri thức: các tri thức được đưa vào giáo trình, bên cạnh các yêu cầu về tư tưởng và văn hoá, phải bảo đảm tính hiện đại, phát triển, hệ thống, cho phép người học được tiếp cận các vấn đề đặt ra từ nhiều góc độ, quan điểm nghiên cứu, tránh áp đặt một hướng nghiên cứu và giải quyết duy nhất (cho dù được thừa nhận rộng rãi). Điều này bảo đảm tính toàn diện, hệ thống, sáng tạo và linh hoạt của tư duy người học.

*Thứ hai*, bảo đảm dung lượng tri thức hợp lý trên từng đơn vị học trình theo hướng gia tăng có mức độ dung lượng tri thức, đảm bảo cung cấp đủ thông tin (nhất là thông tin nguồn - tức là những thông tin từ nguồn khởi đầu chứ không phải được nói lại theo một cách hiểu nào đó, bị khúc xạ qua lăng kính chủ quan của một học giả nào đó) cho các hoạt động xử lý sáng tạo, bảo đảm cho hoạt động trí tuệ của người học không bị "đói" thông tin.

*Thứ ba*, thể hiện được phương pháp dạy học tích cực, có sự hướng dẫn cách học, cách nghiên cứu các nội dung, tiêu chí đánh giá học tập thành công. Phương pháp dạy học thể hiện ngay trong cách thức trình bày các nội dung môn học. Với xu thế đưa phương pháp nghiên cứu khoa học thành phương pháp dạy học đại học, các chủ đề đưa ra nghiên cứu phải được khai triển như một đề tài nghiên cứu khoa học. Đây là cách hữu hiệu để tiếp cận các nội dung nghiên cứu một cách khoa học, đồng thời lại giúp người học tiếp cận với phương pháp nghiên cứu khoa học một cách tự nhiên nhất. Ngoài ra, phần hướng dẫn cách học, cách nghiên cứu các nội dung cụ thể là không thể thiếu. E.Carbone<sup>8</sup>, chuyên gia giáo dục đại học thuộc Đại học Maryland, khẳng định rằng cần thiết phải đưa vào giáo trình phần "Làm thế nào để thành công trong môn học này", trong đó trình bày cụ thể sinh viên nên đầu tư bao nhiêu thời gian cho môn học, sự có mặt ở lớp quan trọng như thế nào đối với việc học môn học và điểm số của họ, làm thế nào để tiếp cận với những bài tập ở nhà, làm thế nào để hiểu, học thế nào để thi được... Đó sẽ là sự hướng dẫn cách học thiết thực nhất đối với sinh viên.

*Thứ tư*, giáo trình phải hướng tới phát huy tính tích cực, tính ý thức của người học đối với việc học. Bằng cách đưa vào giáo trình những phần như hệ thống bài tập thực hành hay hệ thống câu hỏi thảo luận nhóm chúng ta sẽ thúc đẩy được cả người dạy và người học tích cực tham dự vào quá trình dạy học. Việc mô tả khái quát những chủ đề được đề cập và yêu cầu cụ thể đối với từng vấn đề nghiên cứu sẽ giúp người học có được cái nhìn toàn diện đối quá trình học tập. Điều này làm tăng tính ý thức của người học. Hamilton và E.Carbone<sup>9</sup> nói đến một kinh nghiệm biên soạn giáo trình đại học sao cho giáo trình giúp sinh viên xác định được yêu cầu của công việc mà giáo trình môn học đặt ra cho họ - đó là để dành những khoảng trống trong giáo trình để sinh viên điền tên của họ vào. Điều đó, về mặt tâm lý, nói lên rằng "việc đọc, làm bài tập, kiểm tra mà giáo trình đòi hỏi là bổn phận của tôi", và cũng là sự cam kết tham dự của bản thân người học. Nói một cách khác, điều này làm tăng tính ý thức của người

---

<sup>8</sup> Carbone E.: Giảng dạy lớp đông sinh viên - những công cụ và chiến lược, Sage Publications, International and Professional publishers, ThousandOaks-Lodon-NewDelhi, 1998 (bản dịch của Lê Thị Kim Anh).

<sup>9</sup> Sdd.

học trong quá trình học tập. Các khoảng trống cũng được dành để sinh viên viết các câu trả lời của mình vào đó. Như vậy các câu trả lời này không bị rơi rụng khi sinh viên cần xem lại.

Cuối cùng, *thứ năm*, giáo trình phải được thiết kế sao cho người học có thể tự học và nghiên cứu mở rộng theo giáo trình được. Trong thời đại mới, xu thế chung của giáo dục đại học trên thế giới là giảm số giờ học trên lớp. Để hoàn thành bậc học đại học 4 năm, chẳng hạn, sinh viên Mỹ (bachelor) cần học 120-136 đvht; sinh viên Nhật - 120-135; Thái Lan - 120-150; Trung Quốc - 150 cho đại học 4 năm và 190 cho đại học 5 năm (chương trình đại học 4 năm ở Việt Nam gồm 210 đvht). Với việc giảm giờ học trên lớp nhưng vẫn bảo đảm một hàm lượng tri thức cao trong các chương trình đào tạo, yêu cầu đặt ra là phải tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Yêu cầu này buộc giáo trình phải bao hàm những phần: mô tả mục đích, yêu cầu của môn học; tiêu chí đánh giá học tập thành công; mô tả phương pháp học; và đặc biệt - hệ thống tài liệu tham khảo. Hệ thống mô tả tài liệu tham khảo trong giáo trình, ít nhất, phải chỉ ra được: 1) các tài liệu chủ yếu được sử dụng trong việc xây dựng và biên soạn nội dung giáo trình; 2) các tài liệu cần đọc để hiểu rõ các nội dung hay chủ đề đã trình bày; 3) các tài liệu cần đọc để hoàn thành phần thảo luận, giải quyết các bài tập và tự đánh giá; 4) các tài liệu gợi ý nghiên cứu thêm theo các chủ đề viết đề cương nghiên cứu, báo cáo khoa học, tiểu luận, nghiên cứu mở rộng. Trong hệ thống mô tả tài liệu tham khảo cần chỉ ra một cách thật cụ thể, chi tiết tên tài liệu, tác giả, năm xuất bản, phần, mục liên quan, các trang liên quan đến từng nội dung/chủ đề cụ thể. Điều này sẽ giúp người học định hướng nhanh chóng trong rất nhiều các tài liệu sẵn có, tiết kiệm thời gian dành cho các công việc thuần túy kỹ thuật đơn giản, đồng thời cũng là một cách buộc người học phải đọc và nghiên cứu.

### **Kết luận**

Như vậy, yếu tố cốt lõi, trục chính của giáo dục đại học chính là giáo trình các môn học. Đối mới giáo dục đại học nên và phải bắt đầu chính từ khâu xây dựng giáo trình các môn học. Việc biên soạn giáo trình, tài liệu học tập phục vụ giáo dục đại học chưa bao giờ là một công việc dễ dàng. Với định hướng tăng cường tính độc lập và tự chủ cho các trường đại học<sup>10</sup> - căn cứ vào chương trình khung để xác định chương trình, kế hoạch giáo dục, biên soạn giáo trình, - việc suy xét và nắm bắt những đòi hỏi đối với giáo trình môn học để xây dựng, biên soạn và quản lý dạy học đại học là một tất yếu khách quan đối với các trường đại học và cơ sở đào tạo đại học. Với mong muốn góp tiếng nói vào công việc quan trọng này, xin nêu ra một số đề xuất đối với việc xây dựng, biên soạn giáo trình. Hy vọng sẽ được chia sẻ cùng những người quan tâm.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Carbone E., *Giảng dạy lớp đông sinh viên - những công cụ và chiến lược*, Sage Publications, International and Professional publics, ThousandOaks-London-NewDelhi, 1998 (bản dịch của Lê Thị Kim Anh).

---

<sup>10</sup> Luật giáo dục và văn bản hướng dẫn thi hành, Nxb CTQG, HN., 2000.

2. *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010*, Nxb GD, 2000.
3. Gravetter F.J. và Wallnau L.B., *Statistics for the behavioral sciences*, 3rd ed., West Pub. Company, 1992.
4. Higher Education in the XXI century - Vision and Action, World conference on higher education, UNESCO, Paris, Oct., 1998 (tài liệu phục vụ hội thảo, Bộ GD&ĐT, 2000).
5. *Luật Giáo dục*, Nxb CTQG, HN., 1998.
6. *Luật Giáo dục và văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb CTQG, HN., 2000.
7. Nhemov R.X., *Tâm lý học T.I, M.*, Nxb GD, 1995 (tiếng Nga).
8. Sibutany T., *Tâm lý học xã hội*, Rostov-na-Donu, 1998 (tiếng Nga, bản dịch từ tiếng Anh của V.B.Olshanxkij).